

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW*), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, tầm nhìn và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh nhằm thống nhất nhiệm vụ của các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quán triệt, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tạo sự chuyên biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Phát huy cao vai trò chủ động trong lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhằm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW để cụ thể hóa thành các đề án, dự án chuyên ngành - lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Xây dựng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gắn với phát triển du lịch sinh thái góp phần phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững và tham gia bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Phát triển sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển đổi tư duy nông dân theo hướng “kinh tế nông nghiệp”, hướng đến xây dựng người nông dân chuyên nghiệp thích ứng kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn, để nông dân và cư dân nông thôn là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng “Làng thông minh”; nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cư dân nông thôn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

- Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ với kinh tế - xã hội và môi trường sống an toàn, lành mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng “Làng thông minh”; bảo đảm cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và có chất lượng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Chỉ tiêu đến năm 2030

2.1. Về nông nghiệp

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp bình quân 3,5%/năm, tỷ trọng nông nghiệp giảm còn khoảng 22,1%, tốc độ tăng năng suất lao động nông - lâm - thủy sản bình quân 7%/năm.

(2) Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phân đầu đạt bình quân trên 10%/năm.

(3) Sản lượng sản phẩm trồng trọt, thủy sản nuôi trồng được chứng nhận sản xuất bền vững (*VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, đủ điều kiện sản xuất an toàn thực phẩm...*) đạt trên 20%; tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch đạt trên 70%.

(4) Quy mô sản xuất nông nghiệp dưới hình thức hợp tác và liên kết đạt trên 30%; tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông - lâm - thủy sản đạt bình quân từ 5 -

6%/năm.

(5) Diện tích đất sản xuất nông nghiệp áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước đạt trên 60% và phần đầu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020.

2.2. Về nông dân

(1) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng 2,7 lần so với năm 2020.

(2) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt trên 98%.

(3) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 25%. Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp đạt trên 40%.

(4) Hỗ trợ, tư vấn cho trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

2.3. Về nông thôn

(1) 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 50% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(2) Tư vấn hỗ trợ trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh thương mại điện tử.

(3) Có ít nhất 14 làng thông minh, ít nhất 14 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; trên 50% hội quán, hợp tác xã ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, hoạt động thương mại điện tử.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm bình quân 0,32%/năm, đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái, hữu cơ gắn liền với cảnh quan thiên nhiên sông nước. Phát huy tốt vai trò trung tâm đầu mối nông nghiệp sinh thái nước ngọt và có sức cạnh tranh cao trong nhóm các tỉnh đạt trình độ phát triển cao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Các sản phẩm chủ lực của Tỉnh được sản xuất theo công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và tham gia sâu, rộng, bền vững trong chuỗi giá trị toàn cầu. Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn cơ bản tiệm cận với bình quân chung của Tỉnh. Phát triển nông thôn Đồng Tháp hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bám sát định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1072/QĐ-UBND-HC ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh) đã đề ra và tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

a) *Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp; Báo Đồng Tháp phối hợp và giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:*

Thông qua các phương tiện truyền thông xây dựng, tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục, học tập, quán triệt để phổ biến, nâng cao nhận thức về các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn về vai trò của nông nghiệp - nông dân - nông thôn trong giai đoạn phát triển mới, về tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng “nông nghiệp bền vững”, “nông thôn hiện đại”, “nông dân chuyên nghiệp” cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

b) *Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội nghề nghiệp phối hợp và giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:*

Thông qua tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội nghề nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ, thực hiện các chương trình truyền thông để phổ biến thông tin phù hợp với từng nhóm đối tượng, hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện và có kết quả, hiệu quả thực chất nhằm tạo đồng thuận xã hội và vào cuộc của cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn.

c) *Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:*

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng phát huy quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

d) *Giao Hội Nông dân Tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học - công nghệ và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:*

- Thực hiện phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất, kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, khóm, ấp văn hoá. Hỗ trợ nông dân tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ, lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyên đổi số.

- Tạo điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư tạo nền tảng phát triển lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp. Tiếp tục phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực sản xuất nông nghiệp và doanh nghiệp, các điểm kết nối cung - cầu

nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

đ) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn theo hướng bảo đảm tiếp cận bình đẳng với khu vực thành thị. Thực hiện hiệu quả các chính sách phúc lợi xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phục vụ phòng, chống rủi ro, bảo đảm địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an toàn trước thiên tai, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của Tỉnh. Phát triển vùng sản xuất chuyên canh, tập trung quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm và yêu cầu của thị trường trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá. Mở rộng quy mô sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát triển hạ tầng đồng bộ gắn với hoạt động bảo quản chế biến và tổ chức dịch vụ hỗ trợ, hệ thống hậu cần thông suốt. Tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Theo đó:

- Về trồng trọt, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sử dụng đất nông nghiệp hợp lý, linh hoạt, hiệu quả, góp phần cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất lúa để bảo đảm an ninh lương thực; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Phát triển cây trồng chủ lực (*lúa chất lượng cao, xoài, hoa kiểng, nhãn, sen, quýt...*); nghiên cứu, chuyển giao quy trình canh tác các cây trồng có triển vọng như cây dược liệu, nấm ăn... Phát triển hợp lý các cây trồng ít lợi thế hơn nhằm phục vụ chế biến, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu (*rau màu, ớt, khoai lang, kiệu, khoai môn...*). Triển khai chương trình phát triển giống cây trồng. Đẩy mạnh phát triển mã số vùng trồng gắn với áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất tiên tiến, giám sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

- Về chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trình độ chăn nuôi từng bước được hiện đại hoá, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ nhỏ, lẻ sang phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng. Quản lý và sử dụng

hiệu quả chất thải chăn nuôi, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

- Về thủy sản, phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh, sản xuất hàng hoá lớn gắn với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sinh thái, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; có khả năng cạnh tranh cao và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ ngành hàng cá tra phát triển nhanh, bền vững. Phát triển nuôi tập trung công nghiệp, công nghệ hiện đại với các cơ sở sản xuất quy mô lớn; đối với hộ quy mô nhỏ, áp dụng công nghệ cải tiến, tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Kiểm soát và xử lý tốt nước thải nuôi trồng, chế biến thủy sản. Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi phục vụ thủy sản tại các vùng nuôi chuyên canh. Tổ chức liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua phát triển kinh tế hợp tác. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

- Về lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,6%. Phát huy hiệu quả giá trị kinh tế từ rừng sản xuất.

b) Giao Sở Khoa học - công nghệ và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học,... với doanh nghiệp; tham mưu xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học - công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, phù hợp (công nghệ cao, công nghệ sinh học,..) phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chủ động thích ứng biến đổi khí hậu.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

a) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp theo hướng bền vững. Phát triển theo chiều sâu ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản tạo ra nhiều sản phẩm giá trị gia tăng cao; phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp; phát triển năng lượng điện mặt trời kết hợp phát triển nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp ven sông Tiên, sông Hậu, kênh xáng Lấp Vò - Sa Đéc và khu vực Đồng Tháp Mười. Phát triển mạnh, đồng bộ hệ thống logistics, trong đó, phát triển 03 khu kho vận thương mại đô thị với chức năng tập kết, sơ chế, phân loại, đóng gói,... hàng hóa để phân luồng đến các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị. Đồng thời, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cấp hệ thống kho vận lúa gạo tại huyện

Lấp Vò và thành phố Sa Đéc; phát triển hệ thống kho vận lúa gạo tại huyện Tháp Mười và hệ thống kho ngoại quan tại huyện Hồng Ngự; tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ, logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu, các dự án kho bãi tích hợp với dịch vụ logistics tại các cửa khẩu, thúc đẩy thương mại biên giới trở thành là một động lực quan trọng phát triển kinh tế Tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Tập trung phát triển thương mại điện tử theo hướng kết hợp đan xen, hài hoà với các loại hình phân phối truyền thống để tạo thành phương thức phân phối đa kênh. Triển khai hiệu quả chính sách từ trung ương, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do song phương mà Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư tạo nền tảng phát triển lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp. Tiếp tục phát triển gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề gắn với phát dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Nâng cao chất lượng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; tăng nhanh số lượng sản phẩm OCOP đạt 4 sao, 5 sao.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, tránh lãng phí. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đầu tư xây dựng mới và hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tiểu vùng sinh thái nước ngọt. Xây dựng các công trình thuỷ lợi tích hợp, hạ tầng cơ bản tại các vùng cần di dân. Thực hiện phòng, chống sạt lở bờ sông.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ sông, kịp thời di dời dân cư có nhà ở vùng sạt lở đến nơi ở mới an toàn.

- Phát triển kinh tế hợp tác với nông cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác; phát huy vai trò đầu mối liên kết với doanh nghiệp, hình thành các hợp tác xã mới trên nền tảng hội quán. Phát huy tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Duy trì và phát triển các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới hướng đến tiêu chuẩn nâng cao, kiểu mẫu; kết hợp xây dựng xã nông thôn mới gắn với Làng thông minh, xây dựng mô hình người nông dân chuyên nghiệp, đưa nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa gắn với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Theo đó, tăng đầu tư ngân sách giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn ít nhất gấp 02 lần giai đoạn 2011 - 2020. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, liên vùng (thương mại, logistic...), hạ tầng kinh tế số; hạ tầng khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực biên giới.

c) Giao Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Quy hoạch khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư, nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở, bố trí ổn định dân cư. Phát triển nhà ở xã hội đối với người có thu nhập thấp, thu nhập trung bình. Triển khai hiệu quả Đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

d) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông và Vận tải; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Đầu tư nâng cấp và hiện đại hoá kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm kết nối thông suốt với đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao khu vực nông thôn. Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hoá.

5. Hoàn thiện, triển khai thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Giao sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành bảo đảm phù hợp với các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn và đặc biệt là các chính sách quản lý, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa để đề xuất điều chỉnh và tổ chức triển khai toàn diện, có hiệu quả.

- Tham mưu giải quyết triệt để những tồn đọng về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường, chấm dứt tình trạng các đơn vị được giao đất, cho thuê đất nhưng không đầu tư, tổ chức sản xuất mà khoán trắng cho hộ gia đình, cá nhân.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực chất, hiệu quả; đặc biệt là phát triển nông nghiệp sạch, xanh, tuần hoàn, bền vững, nông nghiệp thông minh, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và đưa nhanh nông sản của Tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất kinh doanh của khu vực và thế giới; chính sách phúc lợi xã hội công bằng cho người dân nông thôn, bảo đảm nông dân và cư dân nông thôn được tiếp cận dịch vụ xã hội tương đương với người dân thành thị. Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật về an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân; chính sách, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư, phát huy vai trò của đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; tập trung vốn vào các lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa. Tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

b) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp phối hợp tổ chức triển khai thực hiện:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển mạng lưới các TCTD trên địa bàn nông thôn; quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân góp phần đẩy lùi “tín dụng đen”; phối hợp các sở, ngành và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách tín dụng, triển khai đa dạng dịch vụ tài chính đến người dân; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo hậu quả và tư vấn các giải pháp hạn chế tình trạng “tín dụng đen” và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, dịch vụ ngân hàng số đến người dân trên địa bàn nông thôn, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện rà soát, đề xuất chính sách tích hợp hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

a) Giao sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Kết nối với Không gian làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp của Tỉnh, tạo tiền đề cho việc hình thành không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại các địa phương. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao Tỉnh, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, phát triển giống cây và con giống phù hợp điều kiện tự nhiên của Tỉnh. Mở rộng hợp tác quốc tế để nghiên cứu giống hoa, kiểng, phát triển Làng hoa Sa Đéc trở thành Trung tâm sản xuất và giao dịch hoa, kiểng của khu vực, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao cung cấp cho cả nước và xuất khẩu.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu như: nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển hệ thống sản xuất sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính; tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông của doanh nghiệp; phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về đất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; sẵn sàng liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, làng thông minh.

c) Giao Sở Lao động, Thương binh và xã hội và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm

và rút ngắn khoảng cách thu nhập khu vực nông thôn so với bình quân chung của Tỉnh. Tập trung triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó triển khai phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp khu vực nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển của đất nước trong từng giai đoạn.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, tập trung, quy mô lớn; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa thực chất, hiệu quả, bền vững, đi vào chiều sâu, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh. Chuyển đổi nghề nghiệp và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nâng cao năng suất lao động, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động ở nông thôn.

d) Giao Sở Thông tin và Truyền thông; sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Chuyển đổi số của Tỉnh. Chú trọng thực hiện chuyển đổi số ngành y tế, nông nghiệp, giáo dục, đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh. Tập trung xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin từ tỉnh đến cơ sở. Mở rộng vùng phủ sóng mạng di động (4G, 5G), cáp quang FTTx; cải tạo, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông; sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật. Triển khai Đề án tổng thể thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trong khu vực đô thị, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất gắn với phát triển đô thị, nông thôn, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng, hạn chế tình trạng thoái hóa đất. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; tổ chức phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp với điều kiện của địa phương; thu gom, xử lý vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; có giải pháp thu hút mạnh mẽ đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết ở các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp theo hướng phù hợp với tự nhiên. Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có; phát triển nông nghiệp sinh thái. Khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu. Xác lập cơ chế giám sát chặt chẽ để thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, phát thải cacbon thấp. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về tài nguyên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, có cơ chế và chế tài cho việc cập nhật thường xuyên và phân quyền truy cập phù hợp.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Đổi mới và tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã hợp tác, liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị, liên ngành, liên vùng. Thí điểm, nhân rộng các mô hình đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp, hiệu quả; mở rộng sản xuất nông sản hàng hóa gắn với xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung. Phát triển, nhân rộng các loại hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chủ động phối hợp các ngành tham mưu đề xuất xây dựng Đề án phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh kết nối với các đô thị, tập trung khai thác lợi thế vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt.

- Phát triển, nhân rộng thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc nông sản, nhất là đối với các nhóm nông lâm thủy sản xuất khẩu. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm, gian lận xuất xứ, gian lận thương mại để giữ uy tín cho nông sản tại thị trường trong nước và quốc tế. Mở rộng thị trường tiêu thụ, cùng với nâng cao giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản, tập trung tiêu thụ trong nước và xuất khẩu chính ngạch, tránh phụ thuộc vào một số thị trường xuất khẩu.

b) Giao Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Chú trọng đưa nông sản tiếp cận thị trường trong nước; chủ động khai thác cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuyển từ xuất khẩu hàng hoá tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại trên cơ sở chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại.

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức tài chính quốc tế và cá nhân, tổ chức phi chính phủ cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thu hút, khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.; phổ biến, hỗ trợ thực hiện và giám sát triển khai hiệu quả các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương (trong đó có các FTAs) liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong khuôn khổ ASEAN.

d) Giao Sở Khoa học và công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

a) Giao sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ngành Tỉnh với các địa phương.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân các cấp trong Tỉnh vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, tổ chức phong trào, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, Hội

Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp Tỉnh và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh uỷ làm cơ sở giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ việc thực hiện Nghị quyết, thống nhất mục tiêu và hành động của cơ quan chức năng ở các cấp (Phụ lục I kèm theo). Giám sát, đánh giá các chương trình, đề án, dự án tiến hành định kỳ 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ quản lý của các sở, ngành và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch và cung cấp thông tin nông nghiệp, nông dân, nông thôn được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh uỷ.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện:

- Xây dựng, triển khai hệ thống lập kế hoạch và giám sát ngành nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

(Nhiệm vụ chính các sở, ngành tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh; Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Trước ngày 30 tháng 6 năm 2023, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan truyền thông, báo chí, các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, tp;
- Lưu VT, NC/KT (VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 (đến 2020)	Mục tiêu		Cơ quan phụ trách triển khai thực hiện và theo dõi, đánh giá
				Đến năm 2025	Đến năm 2030	
I	Nông nghiệp					
1	Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp bình quân	%	3,51	3,5	3,5	Sở Nông nghiệp và PTNT; Cục Thống kê Tỉnh
	Tỷ trọng nông nghiệp giảm còn	%	36,91	27,19	22,1	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê Tỉnh
	Tốc độ tăng năng suất lao động nông - lâm - thủy sản bình quân	%	10,06	7	7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp	%	CN 7,48	10	10	Sở Công Thương; Cục Thống kê Tỉnh
	Tốc độ tăng trưởng dịch vụ nông thôn phân đầu đạt bình quân	%	DV 7,53	10	10	Sở Công Thương; Cục Thống kê Tỉnh
3	Sản lượng sản phẩm thủy sản nuôi trồng được chứng nhận sản xuất bền vững (VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, đủ điều kiện sản xuất an toàn thực phẩm...) đạt	%	16,1	18,5	>20%	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Sản lượng sản phẩm trồng trọt được chứng nhận sản xuất bền vững (VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, đủ điều kiện sản xuất an toàn thực phẩm...) đạt	%	2,1	15	>20%	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch đạt	%	51,96	62	>70	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Quy mô sản xuất nông nghiệp dưới hình thức hợp tác và liên kết đạt	%	10,8	25	>30	Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 (đến 2020)	Mục tiêu		Cơ quan phụ trách triển khai thực hiện và theo dõi, đánh giá
				Đến năm 2025	Đến năm 2030	
	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông - lâm - thủy sản đạt	%	5,89	5-6	5-6	Sở Công Thương
5	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước đạt	%	15	60	>60	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính giảm so với năm 2020.	%	-	-	10%	Sở Tài nguyên và Môi trường
II	Nông dân					
1	Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng so với năm 2020	Lần	-	2	2,7	Cục Thống kê Tỉnh
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt	%	85,46	98	>98	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống	%	49	40	<25	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp đạt	%	33,7	40	>40	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Hỗ trợ, tư vấn cho nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến đạt	%	-	-	>80	Sở Thông tin và Truyền thông
III	Nông thôn					
1	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	85,2	90	100	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	-	30	50	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới	%	5	83	100	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	-	10	50	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh thương mại điện tử	%	-	-	>70	Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 (đến 2020)	Mục tiêu		Cơ quan phụ trách triển khai thực hiện và theo dõi, đánh giá
				Đến năm 2025	Đến năm 2030	
3	Số làng thông minh được hình thành	Làng	-	7	14	Sở Khoa học và công nghệ
	Số hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất	Hội quán	-	7	14	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT
	Số hội quán, hợp tác xã ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, hoạt động thương mại điện tử.	Hội quán, HTX	-	-	>50	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương
4	Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm bình quân/năm	%	2,02	0,32	0,32	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	-	<3	-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phụ lục 2
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
I	Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn				
1	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả truyền thông thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 nhằm thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, xây dựng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”, nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất của người dân nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành, cơ quan liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án tri thức hóa nông dân đáp ứng vị trí chủ thể, trung tâm trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
3	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới	Sở Nội vụ	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
4	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở vùng nông thôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
5	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh, Ngân hàng	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
			Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh		
6	Triển khai thực hiện Chương trình đưa lao động nông nghiệp, thành viên hợp tác xã nông nghiệp đi làm việc và học tập ở các nước nông nghiệp phát triển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông dân Tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
7	Triển khai thực hiện Đề án phát triển bảo hiểm y tế cho nông dân	Sở Y tế	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
8	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	Sở Y tế	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
II	Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng				
1	Triển khai thực hiện Đề án Hội Nông dân Việt Nam tham gia xây dựng và triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap gắn xây dựng sản phẩm OCOP và nông nghiệp tuần hoàn	Hội Nông dân Tỉnh	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực kiểm soát dịch bệnh động vật, quản lý thuốc thú y và bảo đảm an toàn thực phẩm, giai đoạn 2022 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
4	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Khuyến nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
5	Triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
6	Triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
7	Triển khai thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
8	Triển khai thực hiện Đề án sản xuất bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao vùng ĐBSCL	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
9	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
10	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
11	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
12	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, công nghiệp chuồng trại và xử lý môi trường chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023 - 2024	Công văn
III	Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn				
1	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
3	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mô hình đào tạo, bồi dưỡng nghề gắn với thực hành sản xuất nông nghiệp và giải quyết việc làm tại chỗ cho thanh niên nông thôn	Đoàn TNCS HCM Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
4	Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
5	Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý Khu Kinh tế; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
6	Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công Quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Sở Công thương	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2023-2024	Công văn
IV	Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá				
1	Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
V	Hoàn thiện, triển khai thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn				
1	Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách mới tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2025 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch quốc gia về phòng, chống các dịch bệnh động vật; cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
VI	Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn				
1	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan; Đoàn TNCS HCM Tỉnh	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ chế chính sách, thí điểm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
3	Triển khai thực hiện Đề án hoàn thiện chính sách để thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
VII	Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai				
1	Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
3	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
VIII	Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ				
1	Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn lực phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp như: công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ nhân giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm	Sở Khoa học - công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
IX	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn				
1	Triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch
2	Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình; thời gian trình	Sản phẩm
3	Triển khai thực hiện Đề án đánh giá tổ chức hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 - 2021, định hướng phát triển đến năm 2030 (trong đó có tổ chức và hoạt động của chính quyền nông thôn (xã))	Sở Nội vụ	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	UBND Tỉnh; khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Kế hoạch